

Số: 852/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1035/2022/ TLST-HNGĐ ngày 15/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1983; HKTT: Căn hộ 3038 HH3C L, phường H, quận H, H; Cư trú: Căn hộ 2820 HH2C L, phường H, quận H, H;

- Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1981; HKTT: P230B- B6 phường T, quận H, H; Cư trú: Căn hộ 2820 HH2C L, phường H, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Chị Nguyễn Thị Phương L và Anh Phạm Mạnh H trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L và Anh Phạm Mạnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận H, H vào ngày 12/03/2007. Quá trình chung sống Chị L, Anh H có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị L, Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, Anh H xác nhận anh chị có 02 con chung: Phạm Mai A, sinh ngày 05/06/2007 và Phạm Ngọc K, sinh ngày 07/11/2012; Anh chị thỏa thuận khi ly hôn Chị L trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc K, Anh H trực tiếp nuôi con chung Phạm Mai A. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, Anh H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra Chị L, Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Phương L và Anh Phạm Mạnh H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị L, Anh H xác nhận anh chị có 02 con chung: Phạm Mai A, sinh ngày 05/06/2007 và Phạm Ngọc K, sinh ngày 07/11/2012;

Giao con chung Phạm Mai A cho Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Ngọc K cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 28/12/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị L, Anh H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Chị L, Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Chị L, Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L, Anh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị L chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Chị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 003032 ngày 15/12/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP T, Quận H, H;
- Số 32, quyền số 01.2007; ngày 12/3/2007)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T

